

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-11-2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phan.

Ông Phạm Xuân Sang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh ngày 03/6/1979; Số CCCD: 030179001251, ngày cấp 26/9/2024. Địa chỉ: Thôn Kh, xã Y, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Hữu Ph, sinh ngày 07/3/1967; Số CCCD: 030067000948, ngày cấp 05/7/2023. Địa chỉ: Thôn Kh, xã Y, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Trần Hữu Ph được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã Y, thành phố Hải Phòng) vào ngày 30/01/2013. Sau khi kết hôn anh

chị chung sống tại địa phương, cuộc sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, giữa anh chị không có sự chia sẻ, thông cảm khiến mỗi lần nói chuyện đều xảy ra tranh cãi. Từ năm 2016 anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Trần Linh Ch, sinh ngày 02/02/2013, hiện nay con chung đang ở cùng với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang làm lao động tự do với mức thu nhập 8.000.000 đồng/tháng đồng thời có nhà cửa ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi con tốt.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Trần Linh Ch có nguyện vọng ở cùng với mẹ là chị Vũ Thị Hương.

Tại biên bản ghi lời khai của anh Trần Hữu H (anh trai anh Trần Hữu Ph) trình bày:

Chị H và anh Ph quen biết nhau thông qua người giới thiệu, sau quá trình tìm hiểu anh chị quyết định tiến tới hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Yế vào năm 2013. Anh được biết trong quá trình chung sống anh Ph, chị H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp. Gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Thực tế anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Thời gian gần đây, anh Ph đi làm (địa chỉ cụ thể thì anh không nắm được) nhưng thỉnh thoảng anh Ph vẫn về ở cùng và giữ liên lạc với anh. Anh đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Ph biết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, anh đã thông báo và giao lại cho anh Ph biết. Anh Phước không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án, không đến Tòa án làm việc nhưng có trao đổi với anh và xác định vợ chồng không còn tình cảm nên anh Ph đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh Ph nhất trí để chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi các đương sự đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Chị H và anh Ph kết hôn hợp pháp và sinh sống tại địa phương. Trong cuộc sống anh chị hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Anh Trần Hữu Ph vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm - TAND Khu vực 11:

- Về quan hệ hôn nhân: Cần xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Trần Hữu Ph.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Linh Ch, sinh ngày 02/02/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không đề nghị anh Phước phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ph có quyền thăm nom con chung, chị Hường không được phép ngăn cản.

- Về án phí: Buộc chị Vũ Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Trần Hữu Ph hiện đang cư trú tại thôn Kh, xã Y, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phước không đến Tòa án tham gia tố tụng nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đồng thời thông qua gia đình để tổng đạt các văn bản tố tụng. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã thông báo cho anh Phước biết việc chị Hường đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Tại phiên tòa, anh

Phước vắng mặt lần thứ hai; chị Hương vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trần Hữu Ph kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, thành phố Hải Phòng, ngày 30/01/2013 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Gia đình đã khuyên bảo, động viên nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Anh Trần Hữu Ph không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua gia đình, anh Ph cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Trần Hữu Ph đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H ly hôn anh Ph là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Trần Hữu Ph có 01 con chung là Trần Linh Ch, sinh ngày 02/02/2013. Trong vụ án này, chị H đề nghị được nuôi con, cháu Ch thể hiện nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Thông qua gia đình, anh Ph nhất trí để chị Hương chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển về mọi mặt của con chung, HĐXX chấp nhận giao cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Linh Ch, sinh ngày 02/02/2013, chấp nhận sự tự nguyện của chị Hương không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Trần Hữu Ph.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Linh Ch, sinh ngày 02/02/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Phước cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Không ai được cản trở anh Trần Hữu Ph thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình) nhưng được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002966 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H, anh Trần Hữu Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- VKSND KV 11 Hải Phòng;
- Các đương sự;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã Y, TP. Hải Phòng (để ghi sổ hộ tịch, kết hôn năm 2013);
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện